

MADRID AGREEMENT AND PROTOCOL

**NOTIFICATION OF PROVISIONAL REFUSAL
OF PROTECTION**

Rule 17(1)

I.	Office making the notification: INTELLECTUAL PROPERTY OFFICE OF VIETNAM (IP VIETNAM) 384 - 386 Nguyen Trai St., Thanh Xuan Dist., Hanoi, Vietnam
II.	Number of international registration: 1352036
III.	Name and address of the holder: Frankie4 IP 2 Pty Ltd 46 Royston Street Brookfield QLD 4069, Australia
IV.	Information concerning the type of provisional refusal: ☒ Provisional refusal based on an <i>ex officio</i> examination ☐ Provisional refusal based on an opposition ☐ Provisional refusal based on both an <i>ex officio</i> examination and an opposition (i) Name of the opponent: (ii) Address of the opponent:
V.	The scope of refusal: ☒ Total provisional refusal affects all the goods and/or services ☐ Partial provisional refusal affects only the following goods and/or services:
VI.	Grounds for refusal: The applied-for mark is refused because of a likelihood of confusion with: 1. FRANKIE B. 133692 24 September 2009 Frankie B, LLC. 1129 E. 5th Street, Los Angeles, California 90013, USA (US) Cl. 25 2. FRANKIES BIKINIS 4-2019-27451 23 July 2019 Frankies Bikinis LLC 2301 E. 7th Street, Suite A-337, Los Angeles, California 90023 U.S.A. (US) Cl. 25
VII.	Applicable provisions of the national law: Art. 74.2e; Art. 90.2 of the Intellectual Property Law

VIII. Information relating to subsequent procedure:

- a) Time limit for requesting review: 3 months from the sending date of this notification by IP VIETNAM
- b) Authority to which review should be made:
Intellectual Property Office of Vietnam (IP VIETNAM)
384 - 386 Nguyen Trai St., Thanh Xuan Dist., Hanoi, Vietnam
- c) The application for requesting review shall be filed through an authorized representative in Vietnam

IX. Signature or official seal by the Office:

Deputy Director General 



Tran Le Hong

X. Date: 19 February 2021

2020/07 NPQ13

INID	Tên mục dữ liệu	Nội dung
(210)	SỐ ĐƠN	4-2008-11082
(220)	NGÀY NỘP ĐƠN	27/05/2008
(111)	SỐ BẢNG	133692
	NGÀY CẤP BẢNG	24/09/2009
(181)	THỜI HẠN H.LỰC	27/05/2028
(441)	CÔNG BỐ A	245 (25/08/2008)
(540)	NHÃN HIỆU	FRANKIE B.
	TỪ KHÓA	FRANKIE B
(550)	LOẠI NHÃN HIỆU	Thông thường
(731)/	NGƯỜI NỘP ĐƠN/	Frankie B, LLC.
(732)	CHỦ GCN	1129 E. 5th Street, Los Angeles, California 90013, USA (US) Frankie B., Inc. (Exp) 850 Broadway, Suite 501, Los Angeles, California 90014, USA (US)
(851)	GIỚI HẠN	Nhãn hiệu được bảo hộ tổng thể. Không bảo hộ riêng "B".
(740)	ĐẠI DIỆN	BMVN INTERNATIONAL LLC
	TL. TRUNG GIAN	157(13/06/2008), 221(27/06/2008), 190(07/07/2009), 251(20/08/2009), 151(21/09/2009), 512(27/11/2018), 531(18/03/2019)

FRANKIE B.

(511) NHÓM SP/DV: **25**

25 Quần áo, cụ thể là: áo phông, quần bò, quần mặc thường ngày của nam và nữ, áo khoác bò, áo khoác thể thao, chân váy, váy, áo gilê, áo liền quần, quần áo da, quần lót, áo khoác da, váy da, áo da, và áo bò.

INID	Tên mục dữ liệu	Nội dung
(210)	SỐ ĐƠN	4-2019-27451
(220)	NGÀY NỘP ĐƠN	23/07/2019
(441)	CÔNG BỐ A	379 (25/10/2019)
(540)	NHÃN HIỆU	FRANKIES BIKINIS
	TỪ KHÓA	FRANKIES BIKINIS
(550)	LOẠI NHÃN HIỆU	Thông thường
(731)/	NGƯỜI NỘP ĐƠN/	Frankies Bikinis LLC
(732)	CHỦ GCN	2301 E. 7th Street, Suite A-337, Los Angeles, California 90023 U.S.A. (US)
(740)	ĐẠI DIỆN	TGVN
	TL. TRUNG GIAN	157(29/07/2019), 225(26/08/2019), 120(30/08/2019), 221(23/09/2019)

FRANKIES BIKINIS

(511) NHÓM SP/DV: **25**

25 Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; quần áo bơi.